

VỀ TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC QUA TỤC NGŨ, THƠ CA DÂN GIAN VIỆT NAM

LÊ HUY THỰC^(*)

Con người Việt Nam, như Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh, từ xưa đến nay, có lòng yêu nước nồng nàn, đó là một phẩm chất, truyền thống quý báu của dân tộc ta. Tình yêu quê hương, đất nước ấy được biểu hiện khá phong phú qua kho tàng tục ngữ, thơ ca dân gian. Một cách khái quát nhất, có thể thấy tình yêu quê hương, đất nước qua tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam thể hiện ở những điểm nổi bật sau.

1. Tự hào về đất nước, quê hương giàu đẹp

Hà Nội - Kinh thành ngàn năm là nơi hội tụ tinh hoa, là trái tim của đất nước. Bởi vậy, đây cũng là địa danh được gửi gắm lòng tự hào về sự trù phú, giàu đẹp của quê hương Việt Nam trong thơ ca dân gian. Với nhiều tên gọi khác nhau qua các thời kỳ lịch sử (Thăng Long, Long Thành, Tràng An, Kinh Kỳ...), sự giàu đẹp của Hà Nội được mô tả rất nhiều trong tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam. Bài dân ca *Phồn hoa thứ nhất Long Thành/Phố giảng mắc cửi, đường quanh bàn cờ/Người về nhớ cảnh ngẩn ngơ/Hôm nay anh họa bài thơ gửi nàng* (1, tr.193) và câu tục ngữ *Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến* (2, tr.561) cùng không ít sáng tác dân gian khác đã phác họa một Thủ đô hoa lệ và

là trung tâm kinh tế, buôn bán, trao đổi hàng hoá sầm uất. Một thành Thăng Long tuyệt đẹp, thơ mộng, đường phố ngược xuôi, đông người qua lại làm say lòng du khách. Phố Hiến thuộc tỉnh lỵ Hưng Yên xưa (nay là thành phố Hưng Yên) là cảng có nhiều người nước ngoài đến trao đổi hàng hoá, đó cũng là một địa danh đẹp, đầy tiềm năng kinh tế, nhưng vẫn đứng thứ hai sau Kinh đô. Nghĩa là Long Thành, trái tim của cả nước, đã từng là nơi đẹp, giàu nhất Việt Nam, và cho đến nay luôn là niềm tự hào của người Hà thành và đồng bào cả nước.

Niềm tự hào ấy còn thể hiện đậm nét hơn qua những miêu tả chi tiết về những nét bình dị nhưng đầy tinh tế của Thủ đô. Đó là, *Gió đưa cành trúc la đà/Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương/Mịt mù khói toả ngàn sương/Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ*. Hay, *Thanh Trì có bánh cuốn ngon/Có gò Ngũ Nhạc có con sông Hồng/Thanh Trì cảnh đẹp người đông/Có cây sáo trúc bên đồng lúa xanh* (3, tr.10-11). Và, *Ởi Quảng Bá, cá Hồ Tây/Hàng Đào tơ lụa làm say lòng*

^(*) NCS., Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

người (4, tr.187). Những trích đoạn này đã đi qua khá nhiều địa chỉ thuộc Thủ đô Hà Nội có phong cảnh hữu tình, thơ mộng, có tiếng chuông nơi thờ tự là tín hiệu tâm linh, tinh thần không thể thiếu trong đời sống thường nhật của người dân Việt Nam, có dòng sông sắc đỏ phù sa, có cánh đồng lúa trù phú tươi tốt... Với tình yêu, niềm tự hào dành cho Thủ đô Hà Nội, tục ngữ, thơ ca dân gian đã phác họa Hà Nội như một bức tranh sống động, đầy màu sắc.

Cùng với Thủ đô văn hiến là lòng tự hào về một Sài Gòn phồn hoa, nay là thành phố mang tên vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc. Những vần ca dao *Xứ nào vui bằng xứ Sài Gòn/Người đi như đô hội, anh còn nhớ em* (1, tr.1030); hay *Nhà Bè nước chảy trong ngần/Buồm nâu, buồm trắng chạy gần chạy xa/Thon thon hai mái chèo hoa/Lướt qua lướt lại như là gấm thêu...* đã làm toát lên vẻ nhộn nhịp, khẩn trương, sôi động và đông vui hiếm nơi nào bằng của thành phố phồn hoa ấy.

Niềm tự hào về quê hương, đất nước giàu đẹp không chỉ thể hiện trong những vần thơ ca dân gian về những đô thị phồn hoa, mà còn cả những vùng quê yên ả, thanh bình và không kém phần giàu đẹp. Từ miền Đông Bắc với tiềm năng kinh tế đầy hứa hẹn và phong cảnh hữu tình thiên phú trong câu ca *Bắc Cạn có suối dài vàng/Có hồ Ba Bể, có nàng áo xanh* (3, tr.13). Hay xuôi về Nam với *Cầu Quan vui lắm ai ơi/Trên thì họp chợ, dưới bơi thuyền rồng* (Thanh Hoá); *Đường vô xứ Nghệ quanh quanh/Non xanh nước biếc như tranh họa đồ; Đức Thọ gạo trắng nước trong/Ai về Đức Thọ thông dong con người* (Hà Tĩnh) (3, tr.16); *Đất ta bể bạc non vàng/Bể bạc Nam Hải, non vàng Bồng*

Miêu (Quảng Nam-Đà Nẵng) (3, tr.19)...

Những miền đất trù phú ở đâu kia đất nước cũng được miêu tả trong tục ngữ, dân ca Việt Nam với niềm tự hào lớn. *Quê em Đồng Tháp mênh mông/Xanh tươi bát ngát ruộng đồng bao la/Quê em óng ánh tơ vàng/Ruộng nương thẳng tắp, ngút ngàn dâu xanh* (1, tr.1026); *Bến Tre giàu lúa Mỏ Cày/Giàu nghề Thạnh Phú, giàu xoài Cái Mơn/Bến Tre biển cả sông tôm/Ba Tri muối mặn, Giồng Trôm lúa vàng* (1, tr.1016). Với thiên nhiên điệp trùng, trù phú, đầy sức sống, mọi miền trên quê hương, đất nước Việt Nam đều là niềm tự hào của người Việt.

2. Tự hào về văn hoá và lịch sử dân tộc

Đó là một biểu hiện của tình yêu quê hương, đất nước, thể hiện rất rõ nét trong tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam.

Trong kho tàng tục ngữ, ca dao trữ tình có rất nhiều tác phẩm thể hiện rõ tình yêu cội nguồn, Tổ quốc thông qua cách mô tả sự say mê chiêm ngưỡng và niềm tự hào của người dân Việt Nam về nền văn hoá dân tộc với những di tích còn lưu giữ lại được cho tới nay. Nàng Tô Thị, câu chuyện về hòn Vọng Phu và những di tích văn hoá ở Lạng Sơn là một trong số đó: *Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa/Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh/Ai lên xứ Lạng cùng anh/Bố công bác mẹ sinh thành ra em/Tay cầm bầu rượu nắm nem/Mảng vui quên hết lời em dặn dò*. Hay hình ảnh hòn Vọng Phu ở Khánh Hoà và Bình Định: *Vọng Phu cảnh đẹp núi Nhôi/Có người chinh phụ phương trời dăm dăm* (8, tr.507); *Bình Định có núi Vọng Phu/Có đầm Thị Nại, có cù lao xanh* (3, tr.10-11)... Đó là những núi đá, hòn đá thiên tạo, sau đó con người có sự tác động ít hoặc nhiều để tôn thêm vẻ đẹp của nó và đều

trở thành di sản văn hoá, tượng trưng cho những thiếu phụ bỗng con trông mong chồng từ chiến trận trở về, hàm ý phản đối mạnh mẽ chiến tranh phi nghĩa. Chính vì vậy mà những di tích văn hoá đó đã được đông đảo quần chúng nhân dân lao động yêu chuộng hoà bình ngưỡng mộ. Đứng trước các di tích văn hoá đó, người ta như cảm nhận được tinh thần, ý chí phản chiến và khát vọng hoà bình của người dân Việt Nam, hơn nữa còn có lòng tự hào về phẩm chất đạo đức, nhân văn của người Việt, từ đó thêm yêu thương đất nước, quê hương.

Trong quá trình dựng nước, lao động sản xuất và đấu tranh chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, dân tộc ta đã làm nên nhiều sự kiện lịch sử trọng đại. Người Việt Nam luôn ghi nhớ, tự hào về những sự kiện, di tích lịch sử đó. Thực tế ấy cũng chính là biểu hiện sinh động về tình yêu quê hương đất nước của đồng bào ta. Những tác phẩm ca dao sau đây là minh chứng rõ nét. *Ai về Phú Thọ cùng ta/Vui ngày giỗ Tổ tháng ba mừng mười* (5, tr.82) là bài ca dao ghi nhận lòng biết ơn của nhân dân đối với các vua Hùng đã có công dựng nước. Hay câu ca *Ai về đến huyện Đông Anh/Ngắm xem phong cảnh Loa thành Thục Vương* (5, tr.83) diễn tả sự ngưỡng mộ thành lũy do Thục Phán xây đắp một cách kiên cố để bảo vệ Tổ quốc. *Ai về Hậu Lộc, Phú Điền/Nhớ đây Bà Triệu trận tiền xung phong* (5, tr.83) là câu ca bày tỏ niềm tự hào về nơi bà Triệu Thị Trinh luyện tập võ nghệ, chiêu nạp thủ hạ, hợp binh để khởi nghĩa chống giặc Ngô. *Sa Nam trên chợ dưới đò/Nơi đây Hắc Đế kéo cờ dựng binh* (5, tr.84) và *Ai lên Biên Thượng, Lam Sơn/Nhớ Lê Thái Tổ chặn đường quân Minh* (5, tr.84) cũng cho chúng ta khẳng định niềm tự hào dân

tộc được gửi gắm với sự kiện lịch sử Mai Hắc Đế xây Vạn An thành để cùng nghĩa quân chống bọn xâm lược và Lê Lợi chặn đánh giặc Minh tại một địa danh thuộc Thanh Hoá.

Tình yêu đất nước, quê hương, tự hào về văn hoá và lịch sử dân còn bộc lộ thành niềm tự hào và thái độ vui mừng chào đón những chiến công trong đấu tranh chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc của cha ông ta. Trong lịch sử, quân dân, tướng lĩnh Việt Nam đã từng đồng tâm nhất trí, hiệp lực, mưu lược, cầm vũ khí đánh đuổi kẻ thù xâm lược hùng mạnh, và đã làm nên nhiều chiến công vang dội. Mỗi người Việt Nam yêu quê hương đất nước của mình đều tự hào về những thắng lợi vĩ đại đó. Tinh thần này đã được phản ánh trong nhiều bài ca dao Việt Nam.

Sâu nhất là sông Bạch Đằng/Ba lần giặc đến, ba lần giặc tan (3, tr.23). Sông Bạch Đằng luôn là niềm tự hào, kiêu hãnh của mọi người dân yêu nước Việt Nam. Nơi đây, như tác phẩm ca dao nhấn mạnh, đã ba lần quân xâm lược bị cha ông ta đánh cho tan tác. Năm 938, dưới sự chỉ huy của người anh hùng dân tộc mưu lược, tài ba Ngô Quyền, quân ta đã quyết chiến và đánh tan đội quân xâm lược Nam Hán tại cửa sông Bạch Đằng. Lần thứ hai, vào năm 981, cũng tại con sông này, quân ta do Lê Hoàn, tức Lê Đại Hành - vị tướng lĩnh tài ba, được tôn làm vua - cầm đầu đã lập nên chiến công vang dội, nhấn chìm quân Nam Tống có dã tâm xâm lược Việt Nam. Và, lần thứ ba, năm 1288, Trần Quốc Tuấn đã chỉ huy tướng sĩ đời Trần chiến thắng quân Nguyên Mông - đội quân xâm lược hùng mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ - tại cửa Bạch Đằng giang. Xác giặc Nguyên Mông nổi đầy và máu của chúng nhuộm đỏ nước sông Bạch Đằng.

3. Yêu thương những người lao động cần mẫn, giữ gìn nghề truyền thống

Đó cũng là một biểu hiện về tình yêu đất nước, quê hương được không ít câu tục ngữ, bài thơ ca dân gian Việt Nam mô tả và làm xúc động người đọc.

Hỡi cô tát nước bên đàng/Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi? (8, tr.244). Chỉ một câu ca, rất ngắn, là một câu hỏi, không cần lời đáp, nhưng nó có sức sống trường cửu, in đậm trong tâm trí độc giả và người nghe. Tại sao? Ấy chính là vì nó đã khắc họa được một hình tượng và không gian có màu sắc, sống động, hữu tình. Qua đó còn thấy một vẻ đẹp đầy chất lãng mạn và tính thẩm mỹ trong hình ảnh người lao động đang cần mẫn làm việc. Câu ca rất ngắn (mười bốn chữ chia thành hai câu) nhưng với những giá trị thẩm mỹ và nghệ thuật không nhỏ, nó đã truyền thông điệp lớn về tình yêu quê hương đất nước cho con người Việt Nam.

Anh đi anh nhớ quê nhà/Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương/Nhớ ai dãi nắng dầm sương/Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao (5, tr.70) cũng là một bài thơ như thế. Người ly hương nhớ thương về bản xứ với những món ăn dân dã, quen thuộc, đời thường như canh rau muống, tương, cà... Lòng nhớ thương quê hương còn vì ở nơi ấy có những người lao động gian khổ, vất vả, chăm chỉ sớm hôm, có những hình ảnh thân thương như cô gái đang tát nước bên đường... Bài ca dao đã khái quát tình yêu quê hương của người dân Việt Nam thông qua lời độc thoại của nhân vật trữ tình trong thi phẩm, tình yêu ấy bắt đầu từ tình yêu những gì giản dị, gần gũi, đời thường nhất như dòng sông êm đềm, trái cây thơm ngọt của quê hương, và nó lớn dần lên thành tình yêu

quê hương, tình yêu đất nước.

Tình yêu quê hương đất nước của người dân Việt Nam còn biểu hiện ở thái độ trân trọng những nghề truyền thống của các địa phương trong cả nước. Vấn đề này được bàn luận nhiều tại kho tàng ca dao trữ tình Việt Nam. Những trích dẫn dưới đây là ví dụ:

Hỡi cô thất lừng bao xanh/Có về An Phú với anh thì về/An Phú có ruộng tứ bề/Có ao tắm mát có nghề kéo nha; Hỡi cô thất lừng bao xanh/Có về Đình Bảng với anh thì về/Đình Bảng có lịch có lễ/Có sông tắm mát, có nghề nhuộm thâm; Hỡi cô thất lừng bao xanh/Có về Kẻ Bưởi với anh thì về/Kẻ Bưởi có ruộng tứ bề/Có hồ tắm mát, có nghề quay tơ... (8, tr.245).

Kẻ Cát buôn bán trăm nghề/Có hoa thiên lý có nghề vải con; Làng Núi có gốc bồ đề/Có nghề canh cửi, có nghề làm hương; Nam Định có bến đò Chè/Có tàu Ngô khách, có nghề ươm tơ (8, tr.246); *Vạn Phúc có gốc cây đề/Có sông tắm mát, có nghề ươm tơ...* (3, tr.247).

Những tác phẩm ca dao ấy đều chứng tỏ niềm tự hào, yêu nghề truyền thống tại quê hương của những người dân nơi ấy. Nhân vật trữ tình và cũng là trung tâm của các tác phẩm dân gian chính là sự khái quát, đại diện cho đại bộ phận đồng bào Việt Nam có tình yêu quê hương đất nước được biểu hiện, bộc lộ ra thành niềm kiêu hãnh, yêu nghề truyền thống nơi xứ sở nguồn cội của mình.

4. Thương nhớ quê hương

Lòng thương nhớ quê hương gắn liền với những kỷ niệm về con người, cảnh vật và sự kiện không thể quên trong lòng mỗi người, đó chính là biểu hiện của tình yêu nguồn cội, đất nước thật sự, sâu sắc. Ai đó nếu không có

tình yêu thương nơi chôn rau cắt rốn của mình và giang sơn do ông cha xây dựng nên thì chẳng kỷ niệm, sự kiện nào ở địa chỉ ấy đáng nhớ với họ.

Trên đất nước Việt Nam, mỗi vùng miền đều có những sắc thái sinh hoạt văn hoá, tinh thần riêng, gắn với tâm hồn người dân nơi ấy. Những ai từng đến quê hương quan họ Kinh Bắc, được xem, nghe các nghệ sĩ đích thực và cả không chuyên biểu diễn, hát nhiều làn điệu quan họ, được đắm mình trong tình người và cảnh sắc nơi ấy đều có chung một cảm xúc : *Bâng khuâng nhớ cảnh, nhớ người/Nhớ nơi quan họ, nhớ lời ca hay* (3, tr.17). Nhiều thắng cảnh tự nhiên hoặc thiên tạo cùng không ít vẻ đẹp đậm nét chân phương cũng từng in sâu trong tâm trí những người có tình yêu quê hương đất nước. *Núi Truồi ai đắp mà cao/Công danh ai bởi ai đào mà sâu/Nong tằm, ao cá, ruộng dâu/Đò xưa bến cũ nhớ câu hẹn hò* (3, tr.17). Phải là người yêu quê hương, đất nước mới có ký ức về những vùng miền của Tổ quốc như vậy. Người nghệ sĩ dân gian đã khắc đậm tình cảm ấy trong thi phẩm của mình, góp phần làm sáng rõ chủ đề về lòng yêu nước trong kho tàng tục ngữ, thơ ca bình dân Việt Nam, như: *Chiều chiều én liệng cò bay/Khoan khoan nhớ bạn, bạn rày nhớ ai?/Bạn rằng nhớ củ, nhớ khoai/Nhớ cam, nhớ quýt, nhớ xoài cà lăm* (9, tr.312).

Ta về ta tắm ao ta/Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn. Câu ca này đã có không ít người hiểu sai một cách đáng tiếc. Ở đây cần nói thêm đôi điều. Một số ý kiến cho rằng “Câu ca này phải được coi là lỗi thời. Báu gì cái ao đục mà ngụp lặn trong đó cho mất vệ sinh”. Tuy nhiên, không thể nhất trí với cách hiểu và thái độ phủ định câu ca dao nói trên mang tinh thần yêu

nước. Trong tác phẩm ca dao này, "ta" là danh xưng của ai đó đang ở xa quê hương, Tổ quốc, rời bỏ nơi chôn rau cắt rốn và đất nước của mình, những tưởng đến được địa chỉ lý tưởng. Nhưng đến tha hương thì vô mộng, thấy cái mất nhiều hơn cái được nên mới nhận ra "ao" của ta hơn "ao" của người. Qua đó, người ta kêu gọi mọi người hãy gắn bó với nguồn cội của mình, vì ở đó có những giá trị không thể tìm được từ nơi khác, thêm nữa, còn có những kỷ niệm về cha mẹ, gia đình, người thân không dễ gì chối bỏ, khước từ. Như vậy, ý nghĩa của câu ca dao chính là giáo dục đạo đức, gắn kết con người với quê hương, Tổ quốc. Việc phủ định tác phẩm ca dao trên - vốn chứa đựng một tư tưởng, tình cảm, đạo đức đáng quý của dân tộc cần được giữ gìn, phát huy - là không có sức thuyết phục!

Dân tộc ta phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh, cộng với thiên tai tàn phá, bởi vậy, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào cả nước còn chưa được thật sự đầy đủ, nhiều vết thương và tổn thất từ chiến tranh chưa thể lành trong một sớm một chiều. Những câu ca như vậy chính là lời kêu gọi chúng ta gắn bó với quê hương, tập trung ý chí và nghị lực để xây dựng nước Việt Nam ngày một cường thịnh, văn minh, chứ không nên tỏ ra cạn tình hết nghĩa, bi quan, hoảng loạn trước những khó khăn, thiếu hụt nhất thời của đồng bào mình, rồi chạy trốn, từ bỏ Tổ quốc thân yêu, kiếm tìm vật chất, lạc thú tầm thường ở đâu đó.

5. Cầm thù bè lũ xâm lược, phản quốc và ý chí quyết tâm xây dựng, bảo vệ đất nước

Thực tế lịch sử đã chứng tỏ, ít có dân tộc nào trên thế giới phải trải qua nhiều cuộc kháng chiến chống xâm lược như dân tộc Việt Nam. Bởi vậy, lòng

cầm thù bè lũ cướp nước và bán nước dâng cao đến tột độ. Chẳng hạn, trong một bài dân ca Nghệ Tĩnh có câu: *Ra về dặn bạn thanh niên/Chớ mê bạn gái mà quên đúc thù* (1, tr.737) (Tiếng địa phương "đúc thù" nghĩa là "nuôi chí cầm thù"). Tác giả bài dân ca này đã bày tỏ lòng căm thù giặc sâu sắc, cao độ, nhắc nhở lớp trẻ không được quên mối hận thù đó của dân tộc. Những tác phẩm trích dưới đây đều là thể hiện lòng căm thù và sự đối địch kịch liệt của nhân dân Việt Nam với bọn đế quốc xâm lược và những kẻ bán nước. *Thằng Tây hấn ở bên Tây/Bởi vua chúa Nguyễn rước thầy đem sang/Cho nhà cho nước tan hoang/Cho thiệp ngấm đấng, cho chàng nuốt cay/Cha đòi mấy đứa theo Tây!/Mồ ông mã cố voi giày biết chừa; Ngó xuống sông Hương nước xanh như tàu lá/Ngó về đập đá phố xá nghênh ngang/Từ ngày Tây lại Sứ sang/Đi sâu, nộp thuế làm đàng không ngơi/Chém cha những đứa sang giàu/Cây thân cây thế cúi đầu nịnh Tây* (5, tr.271-275).

Ý chí quyết tâm, tinh thần hăng hái tham gia chiến đấu chống kẻ thù xâm lược cũng là một biểu hiện sinh động về tình yêu quê hương đất nước của người dân Việt Nam. Rất nhiều tác phẩm ca dao lột tả điều đó. *Trên mình Tổ quốc thân yêu/Ở đâu có giặc vạn đèo cũng qua/Đất này thấm máu ông cha/Ngàn năm giục bước quân ta lên đường; Bắc Nam là con một nhà/Là gà một mẹ là hoa một cành/Nguyện cùng biển thẳm non xanh/Thương nhau nuôi chí đấu tranh cho bền; Già gì? Già tóc già râu/Tinh thần đánh Mỹ lão đâu có già/Con đi bộ đội phương xa/Còn lão ở nhà vào bạch đầu quân; Chị em du kích Thái Bình/Ca lô đội lệch vừa xinh vừa giòn/Người ta nhắc chuyện chồng con/Lắc đầu nguây nguẩy: "Em còn giết Tây!"...* (4). Những câu ca dao ấy không

chỉ khơi dậy lòng yêu nước trong các thế hệ người Việt Nam, mà còn gửi gắm tinh thần ấy tới bầu bạn, anh em, đồng chí trên toàn thế giới.

Và, với bài dân ca của dân tộc Thái, lòng yêu quê hương, căm thù giặc sâu sắc ấy còn thể hiện sáng tỏ hơn, nổi bật hơn, từ miền xuôi đến miền ngược, từ đồng bào đa số đến các dân tộc ít người: *Đất nước ta trông về phương Tây tâm tôi/Nhớ đến quê hương ta ăn ở/Anh em ơi! Bây giờ chúng ta ở với người nước ngoài không tốt... Chúng ta phải nghĩ thế nào?/Đánh lấy lại đất nước của chúng ta!* (4, tr.773-774).

Đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ tích cực lao động sản xuất ở hậu phương với chiến đấu tiêu diệt quân thù nơi tiền tuyến là một biểu hiện sinh động khác nữa về tình yêu quê hương đất nước của đồng bào ta được phản ánh trong tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam. Những tác phẩm ca dao về chủ đề trên ra đời phần nhiều trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, phát xít Nhật và đế quốc Mỹ. Nếu thiếu lòng yêu nước nồng nàn, sâu sắc, cao độ thì đồng bào cả nước không thể thực hiện được hai nhiệm vụ trọng đại đó: *Ruộng ta ta cấy ta cày/Không nhường một bước cho bầy Nhật-Tây/Chúng mày lảng vảng tới đây/Rủ nhau gậy, cuộc đuổi ngay khỏi làng; Ai về nhắn chị cùng em/Có đi giết giặc cho em theo cùng* (5, tr.280); *Cấy cày, sản xuất, đấu tranh/Anh ơi! Em quyết cùng anh diệt thù* (5, tr.584); *Ngủ đi con ngủ cho say/Mẹ còn tay súng tay cày giường cao/Đổ mồ hôi đổ máu đào/Giữ quê, biển rộng, trời cao trong lành/Giữ nhà máy giữ đồng xanh/Chặn tay giặc Mỹ đang rình hại ta/Cha đi cứu nước, cứu nhà/Mẹ "ba đảm nhiệm" thay cha mọi bề* (5, tr.588). Tích cực lao động sản xuất tạo ra của

cải vật chất phải đồng thời với dũng cảm chiến đấu nơi tiền phương, trận tuyến thì mới đánh đuổi được quân thù, giành hoà bình, độc lập, tự do cho dân tộc, bảo vệ và xây dựng đất nước. Tất cả đều nhằm đem lại lợi ích, hạnh phúc và loại bỏ đau thương, bi kịch, bất hạnh cho đồng bào.

Những lời ca, câu vè của mỗi con người, mỗi vùng miền trên đất nước Việt Nam có thể được xây dựng nên từ những bức tranh ngôn ngữ khác nhau, nhưng cái chung nhất, thấm đượm nhất trong kho tàng tục ngữ, thơ ca dân gian Việt Nam chính là tình yêu quê hương, đất nước nồng nàn, cháy bỏng, là niềm tự hào về Tổ quốc đẹp giàu, bất khuất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sông Thao, Đặng Văn Lung. Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam, T.IV, Q.2. H.: Giáo dục, 2001.
2. Nguyễn Lân. Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam. H.: Văn học, 2003.
3. Đinh Gia Khánh (chủ biên), Nguyễn Xuân Kính, Phan Hồng Sơn. Ca dao Việt Nam. Đồng Tháp: Tổng hợp, 1995.
4. Vũ Ngọc Phan. Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam. H.: Khoa học xã hội, 1998.
5. Mã Giang Lân. Tục ngữ, ca dao Việt Nam. H.: Giáo dục, 1998.
6. Vũ Thị Thu Hương. Ca dao Việt Nam - những lời bình. H.: Văn hoá - Thông tin, 2000.
7. Hoàng Tiến Tựu. Bình giảng ca dao. H.: Giáo dục, 2003.
8. Vũ Dung, Vũ Thúy Anh, Vũ Quang Hào. Ca dao trữ tình Việt Nam. H.: Giáo dục, 1998.
9. Trần Thị An, Nguyễn Thị Huế. Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam, T.IV, Q.1. H.: Giáo dục, 2001.

(tiếp theo trang 26)

8. Kenneth Lieberthal, M. Herberg. China's Search for Energy SecurityL Implications for U.S. Policy. NBR Analysis, 2006, Vol. 17, No. 1.
9. NBS. Tổng tập số liệu thống kê 55 năm nước CHND Trung Hoa (1949 - 2004) (tiếng Trung), 2005.
10. NBS. Công báo thống kê tình hình phát triển kinh tế-xã hội nước CHND Trung Hoa (các năm) (tiếng Trung).
11. Ngô Xảo Sinh, Thành Kim Hoa. Phân tích về biến đổi và những nhân tố làm biến đổi cường độ sử dụng năng lượng trong quá trình công nghiệp hóa của Trung Quốc - Phân tích thực chứng dựa trên mô hình phân rã. Tạp chí *Nghiên cứu Tài chính*, 2006, kỳ 6, quyển 32 (tiếng Trung).
12. Seaman, John. Energy Security, Transnational Pipelines and China's Role in Asia. IFRI Center, 2010, Vision 27.
13. The Brookings Institution. Energy Security Series - China. The Brookings Foreign Policy Studies, 2006, Dec.
14. The Brookings Institution. China's Energy Security: Prospects, Challenges. And Opportunities. Center for Northeast Asian Policy Studies, 2011.